

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 388/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 377/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lý Trọng N, sinh ngày 20-02-1993 tại tỉnh Hậu Giang; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số A (số cũ C) T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở: Phòng trọ I tại số E B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thu H (chết) và bà Lê Thị N1 (chết); Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 207/2017/HSST ngày 26-10-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-05-2023.

Bị bắt ngày 04 tháng 08 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

2. Phan Tấn Đ, sinh ngày 02-01-2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú trước ngày 14-08-2023: Số A P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 14-08-2023 bị xóa đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên); nơi ở: Phòng trọ số 1 tại số D L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha không xác

định được nhân thân và mẹ Phan Thị H1; Tiền sự -Tiền án: không; Bị bắt ngày 04 tháng 08 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04-08-2023, tại khu vực trước số nhà B X, phường T, thành phố V; các lực lượng chức năng bắt quả tang Phan Tấn Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán. Thu giữ của Đ: 11 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu trong suốt, 01 điện thoại di động Samsung, số IMEI: 353220823806846/01; 01 xe mô tô hiệu Prase màu sơn xanh, biển số 72X1-7986, số máy FMH-H006898, số khung UM7X006898; tiền mặt 1.000.000 đồng.

Đ khai nhận số ma túy bị thu giữ nêu trên là của Lý Trọng N, nên cơ quan chức năng đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét chỗ ở của Lý Trọng N tại phòng trọ số 09 địa chỉ E B, phường N, thành phố V. Thu giữ của N: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu trong suốt, 01 điện thoại di động Remi, số IMEI: 865665060501388.

Quá trình điều tra, Phan Tấn Đ và Lý Trọng N khai nhận: N vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định bán ma túy nhằm mục đích sử dụng và kiếm lời. Vào khoảng 15 giờ ngày 03-08-2023, N đang ở nhà trọ số 09 tại địa chỉ E B, phường N, thành phố V thì có đối tượng tên P (chưa xác định được nhân thân) gọi cho N qua ứng dụng Zalo hỏi mua ma túy đá, N đồng ý và nói khi nào có sẽ gọi lại cho P.

Sau đó, N gọi qua Z cho một thanh niên tên T1 (chưa xác định được nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 8.500.000 đồng, T1 đồng ý và hẹn chiều cùng ngày sẽ gửi gói hàng qua dịch vụ xe khách Hoa Mai xuống thành phố V cho N.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N gọi Đ nhờ đi nhận ma túy gửi từ thành phố Hồ Chí Minh, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển số 72X1-7986 đến khu vực vòng xoay P, phường N, thành phố V nhận ma túy. Sau khi nhận, Đ mang về nhà trọ của mình tại số D L, phường T, thành phố V cất giấu. Đ gọi cho N thông báo về việc đã nhận được ma túy. N nhờ Đ phân số ma túy trên thành 11 gói nhỏ nhằm mục đích đưa cho N bán lại cho con

nghiện. Sau khi chia ma túy xong, Đ hỏi mua của N 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho con nghiện để kiếm lời, N đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04-08-2023, Đ điều khiển xe mô tô biển số 72X1-7986 mang toàn bộ số ma túy cất giấu trong người qua nhà đưa cho N. Trong lúc Đ đứng trước địa chỉ số B X, phường T, thành phố V thì bị bắt quả tang như trên.

N khai nhận số ma túy bị thu giữ tại nhà của mình là N mua của một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân) ở khu vực ngã tư B, phường T, thành phố V với giá 1.000.000 đồng nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời.

Bản kết luận giám định số 369/KL-KTHS-MT ngày 09-8-2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong số 01 thu giữ trên người Đ, gửi đến giám định có khối lượng 24,8787 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng được niêm phong số 02, thu giữ tại phòng trọ của N, gửi đến giám định có khối lượng 1,8899 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Những đối tượng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Biên bản xác minh ngày 25-10-2023 của Cơ quan điều tra không xác định được người tài xế nào của Công ty TNHH H2 đã nhận tiền, chuyển hàng nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Bản cáo trạng số 378/CT-VKSTPVT ngày 11-12-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Lý Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Phan Tấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Lý Trọng N và Phan Tấn Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N mức án từ 13 năm đến 14 năm tù giam; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án từ 11 năm đến 12

năm tù giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo xác định: Bị cáo Đ bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 24,8787 gam ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo N bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 1,8899 gam là ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy bị cáo Đ tàng trữ là của bị cáo N đã mua của người thanh niên tên T1 (chưa xác định được nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 8.500.000 đồng. Đ giúp N nhận số ma túy và phân chia thành 11 gói nhỏ, Đ mua lại của N 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Số ma túy Đ và N đã mua đều nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán lại cho các đối tượng nghiện nhằm thu lợi bất chính.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo N đã mua tổng khối lượng 26,7686 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép. Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm nguy

hiểm. Vì vậy, hành vi bị cáo N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Đ bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 24,8787 gam ma túy loại Methamphetamine, giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi bị cáo Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo mặc dù có thống nhất trước việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng sự cấu kết chưa đến mức chặt chẽ, nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo N là người rủ rê bị cáo Đ giúp sức thực hiện tội phạm. Xem xét vai trò từng bị cáo Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo phạm tội rất nhiều lần trong thời gian dài, nên cần xử phạt các bị cáo mức án cao hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 02 gói ma túy niêm phong số 369 ngày 10-08-2023 của Phòng K Công an tỉnh B là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung, số IMEI: 353220823806846/01 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ, nhưng sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động Remi, số IMEI: 865665060501388 là tài sản hợp pháp của bị cáo N, nhưng sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 xe mô tô hiệu Prase màu sơn xanh, biển số 72X1-7986, số máy FMH-H006898, số khung UM7X006898 thu giữ của bị cáo Đ; bị cáo khai

đã mua xe của một người đàn ông không rõ lai lịch, không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu. Xét bị cáo Đ không có chứng cứ chứng minh bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền sử dụng hợp pháp chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã Thông báo truy tìm chủ sở hữu trên Báo Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 03-10-2023, đến thời điểm hiện tại không có ai tranh chấp, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Số tiền 1.000.000 đồng thu của bị cáo Đ, sử dụng để mua ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lý Trọng N và Phan Tấn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Lý Trọng N 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 08 năm 2023.

3. Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Phan Tấn Đ 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 08 năm 2023.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói ma túy niêm phong số 369 ngày 10-08-2023.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 điện thoại di động Samsung; 01 điện thoại di động Remi; 01 xe mô tô hiệu Prase màu sơn xanh, biển số 72X1-7986, số máy FMH-H006898, số khung UM7X006898.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 75/BB-CCTHADS ngày 22-12-2023 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22-12-2023.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo